

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1999, tại Campuchia; nơi thường trú: không xác định; nơi tạm trú: không xác định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Chưa xác định; giới tính: nam; tôn giáo: Chưa xác định; quốc tịch: Chưa xác định; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 24 tháng 6 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Trung H, sinh năm 2004, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 24 tháng 6 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Trương Tuấn H, sinh năm 2001, tại Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tuấn K

và bà Nguyễn Thị O; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 24 tháng 6 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Phạm Văn L (tên gọi khác: L1), sinh năm 1994, tại An Giang; nơi thường trú: ấp V, xã V1, huyện A, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị D; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 24 tháng 6 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

5. Võ Minh L (tên gọi khác: T), sinh năm 1984, tại Tây Ninh; nơi thường trú: ấp P, xã G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Phan Thị Hồng L; tiền án: tại bản án số 123/2008/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2008, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 8 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 6 năm 2015; phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính bị cáo chưa chấp hành; tiền sự: tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 17/QĐ-TA ngày 10 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 (hai mươi) tháng; tại quyết định số 35/2022/QĐ-TA ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại đối với Võ Minh L, ngày bị tạm giữ 24 tháng 6 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1993; nơi thường trú: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Lê Văn N, sinh năm 2002; nơi thường trú: Ấp 2, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 2003, nơi thường trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, không đăng ký hộ khẩu thường trú, D sinh sống tại khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn D, Phạm Văn L, Nguyễn Trung H, Trương Tuấn H và Võ Minh L có mối quan hệ bạn bè với nhau và đều là những đối tượng sử dụng ma túy. Từ đầu tháng 5 năm 2021, D thuê phòng trọ số 02, ô 151, nhà trọ Ngô Xuân Đ (sau đây gọi tắt là phòng số

02) trên đường N3-5D thuộc khu phố B, thị trấn L mục đích để ở, mua bán ma túy và sử dụng ma túy. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2023, Dư chuyển qua phòng trọ số 01, dãy B40 Nhà trọ Lê Đình M (sau đây gọi tắt là phòng số 01) trên đường N3-5D thuộc khu phố B, thị trấn L để sinh sống và tiếp tục ma bán ma túy. Còn phòng số 02 D cho Võ Minh L ở và cho 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để L sử dụng ma túy.

Khoảng hơn 23 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2023, D, L, H và H từ phòng trọ số 01 của D qua phòng trọ số 2 của L (lúc này L đi ra ngoài). Tại đây, H và Tuấn H ở dưới gác còn D, L lên gác. Thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên gác còn ma túy, L lấy ra sử dụng rồi đốt cho D sử dụng. Khi hết ma túy, L lau chùi ống thủy tinh rồi nói với D, Tuấn H, H “Tụi mày có chơi nữa không” mục đích là để rủ H, Tuấn H lên gác sử dụng ma túy, H, Tuấn H đồng ý. D lấy ra 01 gói ma túy đưa cho H cắt ra đổ ma túy vào bộ dụng cụ để cả D, Tuấn H và L sử dụng. Sau đó, L, D cùng nhắn tin rủ Lê Văn N đến sử dụng ma túy, N đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2023, N đến phòng số 02 tham gia sử dụng ma túy cùng D, L, H, Tuấn H. Đến hơn 01 giờ sáng cùng ngày, L đi uống rượu về phòng số 02 thì D, L, H, Tuấn H và N ngưng sử dụng một lúc. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, D, L, L, N tiếp tục sử dụng ma túy còn Tuấn H và H ngủ ở dưới gác. Đến hơn 03 giờ sáng, do hết ma túy nên D nhờ H về phòng trọ số 01 lấy thêm ma túy qua để sử dụng tiếp. Khi H về lấy ma túy xong đem qua phòng số 2 đưa cho Tuấn H đem lên gác cho D thì Tuấn H có tham gia sử dụng rồi đi xuống dưới nằm ngủ cùng với H. Còn lại D, L, N, L tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, D về phòng số 01 lên gác phân ma túy để bán cho các con nghiện. Một lúc sau, D kêu L về phòng trọ số 01. Còn lại L, N, H, Tuấn H ở lại phòng trọ số 02.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, lực lượng Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy công an huyện Bàu Bàng và Công an thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng kiểm tra hành chính phòng số 01 của D và phòng số 02 của L. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại phòng trọ số 01: 11 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 15 gói nilon nhỏ; 01 kéo kim loại; 43 ống thủy tinh; 01 ống hút cắt nhọn một đầu; 01 bình gas mini; 01 đầu khò gas; 02 hộp quẹt gas; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen của Trương Tuấn H; 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen thu Nguyễn Văn D. Tại phòng số 02 thu giữ: 04 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nằm trên mặt nền nhà vệ sinh sát labo; 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quẹt gas đầu có gắn kim loại; 01 bình gas mini và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc của Võ Minh L.

Tại kết luận giám định số: 365/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 7 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: có khối lượng: 1,2650 gam (M1-1); 0,0838 gam (M1-2); 1,1048 gam (M1-3); 0,1385 gam (M2-1); 0,4283 gam (M2-2).

Hoàn lại đối tượng sau giám định: M1-1= 1,1330 gam; M1-2= 0,0407 gam; M1-3= 0,8476 gam; M2-1= 0,0782 gam; M2-2= 0,2485 gam.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Qua quá trình điều tra Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Phạm Văn L và Võ Minh L khai nhận:

- Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, D mua ma túy của một người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) được 04 lần, mỗi lần mua với giá từ 1.300.000 đồng đến 2.300.000 đồng. Lần gần nhất D mua ma túy của T là vào chiều tối ngày 23 tháng 6 năm 2023 với giá 1.800.000 đồng. Ngoài ra, D còn nhờ Võ Minh L mua dùm ma túy một lần vào tối ngày 21 tháng 6 năm 2023 với giá 2.500.000 đồng để bán cho các con nghiện và sử dụng, L đồng ý. D đã chuyển vào tài khoản Momo của L số tiền 2.200.000 đồng, còn thiếu 300.000 đồng, D nhờ Trần Thị Thanh N là người chung sống với D đến tiệm điện thoại chuyển thêm 300.000 đồng vào tài khoản Momo của L. Khi nhận được tiền, L liên lạc với một người tên đối tượng tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) mang ma túy đến phòng trọ số 2 bán cho D 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D phân thành nhiều phần nhỏ để bán con các con nghiện và để sử dụng. Các con nghiện muốn mua ma túy thì liên lạc trực tiếp với D bằng Zalo tên “Hết Tờ” (ban đầu tên “D thời đại”) hoặc số điện thoại 0356922387, D sẽ hẹn con nghiện đến các khu vực ở huyện Bàu Bàng để mua bán ma túy. Từ giữa tháng 5 tháng 2023, D nhờ Phạm Văn L, Nguyễn Trung H, Trương Tuấn H bán ma túy giúp mình. D sẽ cho L, H, Tuấn H tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, L, H, Tuấn H đồng ý.

Từ đầu tháng 5 năm 2023 cho đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, D đã bán cho khoảng 15 người khác nhau, có người biết tên, có người không biết tên, mỗi người bán từ 02 đến 05 lần, mỗi lần bán với giá từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong đó: Tuấn H giúp sức cho D bán ma túy cho 05 đến 06 người, mỗi người 02 đến 04 lần; H giúp sức cho D bán ma túy cho 05 đến 06 người, mỗi người 02 đến 04 lần, L giúp cho sức cho D bán ma túy 01 lần. Những lần cụ thể như sau:

+ Từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, bán cho Nguyễn Thị Kim N được 09 đến 10 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Trong đó, D trực tiếp bán cho N 01 đến 02 lần, H bán cho N 04 lần, Tuấn H bán cho N 02 lần, L bán cho N 01 lần vào tối ngày 23 tháng 6 năm 2023.

+ Bán cho Lê Văn N được 04 lần, mỗi lần một gói ma túy với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong đó, Tuấn H đem ma túy bán cho N 02 lần, nhờ H bán cho N 01 lần và D trực tiếp bán cho N 01 lần vào chiều ngày 23 tháng 6 năm 2023.

+ D trực tiếp bán cho Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H mỗi người từ 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy của D là 5.000.000 đồng.

Võ Minh L có hành vi mua ma túy để cho Nguyễn Văn D bán cho các con nghiện đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Đối với ma túy L mua giúp cho D, D đã sử dụng và bán hết cho các con nghiện.

- Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Nguyễn Văn D là người rủ Lê Văn N và cung cấp ma túy cho Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Phạm Văn L, Võ Minh L và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại phòng số 01 và 02, D đã cung cấp bộ dụng cụ, địa điểm và ma túy cho Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Võ Minh L sử dụng trái phép chất ma túy từ 04 đến 05 lần.

Nguyễn Trung H có hành vi giúp cho D cung cấp ma túy, đổ ma túy vào bình để Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Phạm Văn L, Võ Minh L và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Văn L có hành vi rủ rê các bị cáo và Lê Văn N, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Võ Minh L và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trương Tuấn H có hành vi giúp sức cho D cung cấp ma túy để Nguyễn Văn D, Phạm Văn L, Võ Minh L và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Võ Minh L có hành vi cung cấp địa điểm và dụng cụ để Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Trương Tuấn H và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra từ ngày 20 tháng 6 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại phòng số 02, L đã cung cấp bộ dụng cụ, địa điểm cho Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn D sử dụng trái phép chất ma túy từ 02 đến 03 lần.

Về vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen tạm giữ của Nguyễn Văn D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc của Võ Minh L là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen (đã qua sử dụng) của Trương Tuấn H không sử dụng vào việc phạm tội.

04 gói ma túy bị phát hiện trong nhà vệ sinh phòng số 02, D xác nhận 04 gói ma túy này là của D đem từ phòng số 01 qua phòng số 02. Sau khi sử dụng ma túy tại phòng số 02 thì D đem 04 gói ma túy cất giấu trong nhà vệ sinh nhằm mục đích để bán cho các con nghiện.

Lê Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức nên không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trần Thị Thanh N được D yêu cầu chuyển tiền cho L, N không biết tiền này D dùng để mua bán ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với đối tượng tên T và C (không rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Lê Văn N và Nguyễn Thị Kim N, ngày 19 tháng 10 năm 2023, N và Kim N bị xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn, Nguyễn Trung H, Võ Minh L và Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKSBB ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố như sau:

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố bị cáo Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố bị cáo Võ Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251; các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 09 năm tù đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là từ 17 năm tù đến 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 15 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trương Tuấn H mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là từ 15 năm tù đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Võ Minh L mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là từ 11 năm tù đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 bì thư được niêm phong ghi số: 365M1/PC09 và 365M2/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định

+ 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 15 gói nilon nhỏ; 01 kéo kim loại; 43 ống thủy tinh; 01 ống hút cắt nhọn một đầu; 01 bình gas mini; 01 đầu khò gas; 02 hộp quẹt gas; 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quẹt gas đầu có gắn kim loại; 01 bình gas mini.

Tịch thu, sung quỹ: 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen thu Nguyễn Văn D và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc của Võ Minh L.

Trả lại cho Trương Tuấn H 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Võ Minh L và Phạm Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn N, chị Nguyễn Thị Kim N và chị Trần Thị Thanh N vắng mặt, quá trình điều tra truy tố không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Tuấn H nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giữ bị cáo đã nhận ra được sai lầm của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trung H nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giữ bị cáo đã nhận ra được sai lầm của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về với gia đình.

Bị cáo Võ Minh L nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được những sai lầm của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Phạm Văn L nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giữ bị cáo đã nhận ra được sai lầm của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định:

- Từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn D mua ma túy 04 lần của đối tượng tên T với giá từ 1.300.000 đồng đến 2.300.000 đồng. Vào ngày 21 tháng 6 năm 2023, Võ Minh L giúp D mua ma túy của đối tượng tên C với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đem về chia nhỏ và bán ma túy cho khoảng 15 người, mỗi người từ 02 đến 05 lần, mỗi lần bán với giá từ 150.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong đó, Trương Tuấn H giúp D bán ma túy cho từ 05 đến 06 người, mỗi người từ 02 đến 04 lần; Nguyễn Trung H giúp D bán ma túy cho từ 05 đến 06 người, mỗi người từ 02 đến 04 lần; Phạm Văn L giúp D bán ma túy 01 lần cho 01 người. Tổng số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D là 5.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Võ Minh L và Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Vào ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại phòng trọ thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B1, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn L có hành vi rủ rê, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Văn D có hành vi cung cấp ma túy; Trương Tuấn H và Nguyễn Trung H có hành vi giúp sức cho D cung cấp ma túy; Võ Minh L cung cấp địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng tổ chức cho Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Phạm Văn L, Võ Minh L và Lê Văn N sử dụng trái phép chất ma túy. Từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 23 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn D cung cấp ma túy từ 04 đến 05 lần, Võ Minh L cung cấp bộ dụng cụ và địa điểm từ 02 đến 03 lần cho Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H và Võ Minh L sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên; bị cáo Phạm Văn L phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo Võ Minh L, phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, bị cáo L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b

khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi của các bị cáo Trương Tuấn H, Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hành vi của bị cáo Võ Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H và Phạm Văn L không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt. Riêng bị cáo Võ Minh L đã từng bị kết án, xử lý hành chính về các hành vi liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy nhân thân của bị cáo là xấu.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật chưa cao; bị cáo L mắc bệnh hiểm nghèo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo Nguyễn Văn D có vai trò chính, là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng, trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện, đồng thời cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ, tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo D vừa là người tổ chức vừa là người thực hành. Bị cáo L giúp cho D mua ma túy về để bán và sử dụng, cung cấp địa điểm cho các bị cáo còn lại sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo H, Tuấn H, L, giúp sức cho D bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, giúp D lấy ma túy, chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo sử dụng trái phép

chất ma túy, nên bị cáo L, H, Tuấn H và L là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Các bị cáo Nguyễn Văn D, Trương Tuấn H, Nguyễn Trung H, Võ Minh L và Phạm Văn L vừa có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vừa có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Văn D thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 5.000.000 đồng. Xét, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo D nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về vật chứng:

02 bì thư được niêm phong ghi số: 365M1/PC09 và 365M2/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 105/QĐ-KTMT ngày 24/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của D (Nguyễn Văn D); Võ Minh L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N (bên giao mẫu), Văn Khánh D (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong: M1-1=1,1330gam; M1-2=0,0407gam; M2-1=0,0782gam; M2-2=0,2485gam, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 15 gói nilon nhỏ; 01 kéo kim loại; 43 ống thủy tinh; 01 ống hút cắt nhọn một đầu; 01 bình

gas mini; 01 đầu khò gas; 02 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ hộp quẹt gas đầu có gắn kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) bình gas mini (đã qua sử dụng), là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 Điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen thu Nguyễn Văn D và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu bạc của Võ Minh L là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Trương Tuấn H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Trương Tuấn H.

[12] Về các vấn đề khác:

Đối tượng tên T và C bán ma túy cho Nguyễn Văn D và Võ Minh L không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Chị Trần Thị Thanh N, không biết Nguyễn Văn D mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Lê Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có hành vi giúp sức nên không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Lê Văn N và Nguyễn Thị Kim N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Bàu Bàng xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Dư, Nguyễn Trung H;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Tuấn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Minh L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn L;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Trương Tuấn H, Võ Minh L và Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 16 (mười sáu) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Võ Minh L 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Văn D phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

02 bì thư được niêm phong ghi số: 365M1/PC09 và 365M2/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 105/QĐ-KTMT ngày 24/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của D (Nguyễn Văn D); Võ Minh L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N (bên giao mẫu), Văn Khánh D (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong: M1-1=1,1330gam; M1-2=0,0407gam; M2-1=0,0782gam; M2-2=0,2485gam, loại Methamphetamine.

01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh; 15 gói nilon nhỏ; 01 kéo kim loại; 43 ống thủy tinh; 01 ống hút cắt nhọn một đầu; 01 bình gas mini; 01 đầu khò gas; 02 hộp quẹt gas (đã qua sử dụng).

01 (một) bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh (đã qua sử dụng).

01 (một) vỏ hộp quẹt gas đầu có gắn kim loại (đã qua sử dụng).

01 (một) bình gas mini (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A15 màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6s màu bạc (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Trương Tuấn H 01 (một) ĐTDĐ hiệu Oppo A54 màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Trương Tuấn H, Võ Minh L và Phạm Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Ánh Tuyết